

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ
TỈNH PHÚ THỌ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 43/2024/HSST
Ngày 16 tháng 4 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Phùng Thị Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Hùng Tuấn – Nghề nghiệp: Công chức tư pháp nghỉ hưu
2. Ông Nguyễn Đức Thiện – Nghề nghiệp: Giáo viên

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Đức Minh - Thư ký tòa án Toà án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 33/2024/TLST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 47/2024/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 3 năm 2024 đối với:

1. Bị cáo Nguyễn Ngọc L, sinh năm 1997; nơi sinh: tỉnh Phú Thọ; nơi cư trú: Khu 6, xã Phượng Lâu, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc Tâm và con bà Lê Thị Hằng; vợ Nguyễn Thị Thanh Hoa; con 01, sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/12/2023, đến ngày 19/12/2023 bị khởi tố bị can, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ; có mặt;

2. Bị cáo Vũ Văn Đ, sinh ngày 14/3/2006 (khi phạm tội bị cáo 17 tuổi 08 tháng 26 ngày); nơi sinh: tỉnh Phú Thọ; nơi cư trú: Tổ 26, khu Cao Đại, phường Minh Phương, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn Đoàn (đã chết) và con bà Nguyễn Thị Lâm; vợ con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/12/2023, đến ngày 19/12/2023 bị khởi tố bị can, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ; có mặt;

Người đại diện hợp pháp: bà Nguyễn Thị Lâm, sinh năm 1980; trú tại: tổ 26, khu Cao Đại, phường Minh Phương, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, có mặt.

Người bào chữa: Bà Bùi Thị Thanh Nga- Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Phú Thọ, có mặt.

3. Bị cáo Nguyễn Hồng A, sinh năm 2005; nơi sinh: tỉnh Sơn La; nơi ĐKHKTT: Tiểu khu 8, thị trấn Phù Yên, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; chỗ ở hiện nay: Tổ 5B, khu 2, phường Vân Cờ, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Hồng và con bà (không xác định được); chồng, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/12/2023, đến ngày 19/12/2023 bị khởi tố bị can, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ; có mặt;

4. Bị cáo Nguyễn Văn Q, sinh năm 1998; nơi sinh: tỉnh Phú Thọ; nơi cư trú: khu 3, phường Vân Phú, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Minh và con bà Trần Thị Hồng Chuyên; vợ: Nguyễn Hồng Nhung (đã ly hôn) con: 01, sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/12/2023, đến ngày 19/12/2023 bị khởi tố bị can, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ; có mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14 giờ 20 phút ngày 10/12/2023 tại phòng trọ số A208 của Nguyễn Hồng A – khu nhà trọ của Công ty TNHH phát triển Hùng Vương thuộc tổ dân phố 5B, khu 2, phường Vân Cờ, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, Tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an tỉnh Phú Thọ kiểm tra, phát hiện lập biên bản sự việc đối với 04 đối tượng đang có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy gồm: Nguyễn Ngọc L, Vũ Văn Đ, Nguyễn Hồng A và Hoàng Thị Ánh Nhật, sinh ngày 22/12/2009 (13 tuổi 11 tháng 18 ngày), Nơi ĐKHKTT: xã Thạch Kiệt, huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ, chỗ ở hiện nay: phường Vân Cờ, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Quá trình kiểm tra đã lập biên bản thu giữ trong phòng trọ A208: 01 đĩa sứ hình tròn, màu trắng trên đĩa có bám dính chất rắn dạng tinh thể màu trắng; 02 túi nilon màu trắng có mép dán; 01 ống hút được cuốn bằng tờ tiền polyme mệnh giá 20.000 đồng; 01 thẻ căn cước công dân mang tên Vũ Văn Đ; 01 loa mini màu đen hình tròn, có tay xách, có chữ “harman/kardon”. Ngoài ra còn thu giữ: 01 điện thoại di động Iphone màu trắng, có số Imei 352912112051313, kèm sim số 0867136605; 01 điện thoại di động Iphone màu vàng, có số Imei 357291097483493, kèm sim số 0389365376, bị vỡ màn hình; 01 điện thoại di động OPPO màu xanh có số Imei 862211062654918 kèm 02 thẻ sim số 0968061776 và 0372309642; 01 điện thoại di động Realme màu đen, số Imei

864408043349158, kèm sim số 0382167408; và 01 điện thoại di động Iphone màu xanh, số Imei 352048888494138, kèm sim số 0977016579.

Tiến hành lấy mẫu nước tiểu của Linh, Đại, Ánh, Nhật để kiểm tra ma túy, kết quả: Linh, Đại dương tính với các chất ma túy Methamphetamine, Amphetamine, Ketamine; Ánh và Nhật dương tính với các chất ma túy Methamphetamine, Ketamine.

Tối ngày 10/12/2023, Nguyễn Văn Q đã đến cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Phú Thọ đầu thú và khai nhận sáng ngày 10/12/2023 Quang có tham gia sử dụng ma túy cùng Linh, Đại, Ánh, Nhật. Cơ quan điều tra đã tiến hành kiểm ma túy trong nước tiểu đối với Quang, kết quả Quang dương tính với chất ma túy Methamphetamine, Ketamine.

Tại Kết luận giám định số 1560/KL-KTHS ngày 13/12/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ kết luận: “Chất rắn dạng tinh thể màu trắng chứa bên trong 01 túi nilon gửi đến giám định là ma túy, loại Ketamine, có khối lượng là 0,092 gam. Ketamine là chất ma túy nằm trong Danh mục III, số thứ tự 40, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính Phủ.”

Ngày 15/12/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Phú Thọ đã chuyển toàn bộ hồ sơ, các đối tượng cùng vật chứng đến Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ để điều tra theo thẩm quyền. Tại cơ quan điều tra, Linh, Đại, Ánh, Quang và Nhật đã khai nhận:

Khoảng 08 giờ ngày 10/12/2023, Nguyễn Ngọc L có 01 viên thuốc lắc và 01 túi ma túy Ketamine nên đã gọi điện cho Nguyễn Văn Q và Vũ Văn Đ rủ cùng nhau sử dụng ma túy. Linh đề nghị Đại tìm nơi sử dụng ma túy, Đại và Quang đồng ý. Sau đó, Đại nhắn tin qua Messenger đến tài khoản “Nguyễn Ánh” của Nguyễn Ngọc Ánh đề rủ Ánh lên khu vực gần Quân Khu 2 thuộc phường Vân Phú, thành phố Việt Trì để cùng sử dụng ma túy, Ánh đồng ý và nhắn tin cho Đại đến phòng A208 của mình đang thuê trọ. Đại gửi địa chỉ phòng trọ của Ánh cho Linh và nhắn tin rủ Hoàng Thị Ánh Nhật đến phòng trọ của Ánh chơi (Đại không nói với Nhật là đi sử dụng ma túy).

Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, Linh cùng Đại đến phòng trọ của Ánh. Vào phòng Linh lấy trong túi quần 01 viên thuốc lắc màu vàng hình vuông, một mặt in chìm chữ “F” đựng trong 01 túi nilon màu trắng có mép dán và hỏi Ánh có chơi kẹo không (Linh hay gọi thuốc lắc là kẹo), Ánh không dùng. Linh đưa cho Đại viên thuốc lắc này, Đại cầm rồi cho vào miệng cắn $\frac{1}{2}$ viên thuốc lắc, còn lại $\frac{1}{2}$ viên Đại để ở trên mặt bàn trang điểm ở đầu giường trong phòng trọ, một lúc sau Linh cầm $\frac{1}{2}$ viên thuốc lắc còn lại rồi sử dụng hết.

Do phòng của Ánh không có loa để nghe nhạc và đĩa sứ để sử dụng ma túy Ketamine nên Linh gọi cho Quang mang loa và đĩa sứ đến. Lúc này Quang đang trên đường đến phòng trọ của Ánh, do biết đi sử dụng ma túy nên đã tự mang theo 01 loa mini màu đen hình tròn, có tay xách, có chữ “harman/kardon” để phục vụ việc nghe nhạc mạnh khi sử dụng ma túy. Khi đến Quang để loa trước cửa rồi gõ cửa phòng cho

mọi người trong phòng biết, còn mình đứng ngoài hành lang để hút thuốc, Linh đi ra ngoài mở cửa rồi mang loa vào phòng bật nhạc.

Lúc này, Nhật gọi cho Đại đến đón mình ở khu vực gần bãi tập lái xe Vinfas thuộc khu 2, phường Vân Cờ, thành phố Việt Trì; Đại rủ Quang đi cùng đón Nhật. Tại phòng trọ của Ánh, cả 05 người gồm Linh, Đại, Ánh, Quang, Nhật cùng nghe nhạc được một lúc thì Linh bảo Quang, Đại về nhà Đại lấy đĩa sứ để sử dụng ma túy Ketamine.

Tại phòng trọ của Ánh, Đại cầm đĩa sứ vào nhà vệ sinh hơi nóng rồi đặt đĩa lên giường ngủ của Ánh, Linh lấy túi ma túy Ketamine đổ ra đĩa sứ; Đại lấy thẻ Căn cước công dân của mình để đảo, miết ma túy Ketamine; Quang lấy tờ tiền polyme mệnh giá 20.000 đồng cuộn tròn thành ống hút (tẩu) để tất cả cùng hít ma túy. Đại kẻ 02 đường Ketamine trên đĩa sứ cho mỗi người rồi đưa cho Linh sử dụng đầu tiên, tiếp đó lần lượt Quang, Nhật, Ánh, Đại sử dụng. Cả 05 người cùng nhau sử dụng ma túy Ketamine và nằm nghe nhạc, đến khoảng 14 giờ cùng ngày Quang có việc nên đi trước, khi đi Quang bỏ quên điện thoại ở phòng. Đến 14 giờ 20 phút ngày 10/12/2023 khi Linh, Đại, Ánh, Nhật đang cùng ở trong phòng thì bị Tổ công tác kiểm tra, lập biên bản sự việc, thu giữ vật chứng, tài sản như đã nêu trên.

Về nguồn gốc số ma túy Linh khai nhận: Ngày 09/12/2023 Linh mua được của một người đàn ông chỉ biết tên là Thủy (Linh không biết họ tên, địa chỉ cụ thể của Thủy) tại quán nước ở thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc được 01 viên thuốc lắc và 01 túi ma túy Ketamine với giá 3.500.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, Linh cầm về nhà và lấy ½ túi ma túy Ketamine ra sử dụng hết cho bản thân, ½ túi ma túy Ketamine còn lại và 01 viên thuốc lắc Linh cất giấu trong túi áo mặc trên người, đến ngày 10/12/2023 thì lấy ra để cùng sử dụng với Đại, Quang, Nhật, Ánh.

Tại Cáo trạng số 34/CT-VKSVT ngày 14/3/2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ đã truy tố các bị cáo Nguyễn Ngọc L, Vũ Văn Đ, Nguyễn Hồng A và Nguyễn Văn Q về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa,

Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố.

Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Ngọc L, Vũ Văn Đ, Nguyễn Hồng A và Nguyễn Văn Q về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17, 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Linh, Ánh, Quang; căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, 90, 91, 101, Điều 17, 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đại. Đề nghị xử phạt Linh từ 07 năm 03 tháng đến 07 năm 06 tháng tù; Ánh, Quang mỗi bị cáo từ 07 năm đến 07 năm 03 tháng tù; Đại từ 5 năm 03 tháng đến 05 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù từ ngày các bị cáo bị bắt tạm giữ; không áp dụng hình phạt bổ sung với tất cả các bị cáo. Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp và án phí đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, các bị cáo nói lời nói sau cùng: Các bị cáo ăn năn, hối hận về hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về tố tụng:

Hành vi, quyết định của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Phú Thọ, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Việt Trì, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng đã được tổng đạt cho những người tham gia tố tụng đúng thời hạn do pháp luật quy định nên các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Đối với Vũ Văn Đ tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo dưới 18 tuổi nhưng khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã trên 18 tuổi tuy nhiên thành phần Hội đồng xét xử vẫn cần thiết có sự tham gia của Hội thẩm nhân dân là giáo viên, có sự tham gia của trợ giúp viên pháp lý và người đại diện hợp pháp của bị cáo là phù hợp.

[2]. Về nội dung:

2.1. Về tội phạm:

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

Ngày 10/12/2023, Nguyễn Ngọc L khởi sướng và cung cấp ma túy Ketamine và thuốc lắc, rủ Vũ Văn Đ và Nguyễn Văn Q tìm địa điểm để cùng sử dụng; Đại liên hệ với Nguyễn Hồng A để tìm địa điểm hút ma túy, rủ Hoàng Thị Ánh Nhật, sinh ngày 22/12/2009 (13 tuổi 11 tháng 18 ngày) cùng đến phòng trọ của Ánh, sử dụng căn cước công dân của mình để mại ma túy Ketamine; Ánh cung cấp phòng trọ của mình để cho các đối tượng cùng sử dụng ma túy; Quang cung cấp loa để nghe nhạc làm tăng cảm giác mạnh, đĩa sứ để sử dụng ma túy Ketamine, lấy tờ tiền polime 20.000đ làm tàu hút ma túy. Các đối tượng Linh, Đại, Quang, Ánh đã tổ chức sử dụng ma túy cho nhau và tổ chức cho Hoàng Thị Ánh Nhật là đối tượng từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi sử dụng ma túy tại phòng trọ của Nguyễn Hồng A thuộc khu nhà trọ của Công ty TNHH phát triển Hùng Vương, địa chỉ tại tổ dân phố 5B, khu 2, phường Vân Cờ, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Đến khoảng 14 giờ 20 phút cùng ngày, cả nhóm trên bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Phú Thọ phát hiện, bắt quả tang. Kết quả giám định của Phòng Kỹ

thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ xác định loại ma túy thu được tại hiện trường là Ketamine, có khối lượng là 0,092 gam.

Như vậy, Nguyễn Ngọc L, Vũ Văn Đ, Nguyễn Hồng A và Nguyễn Văn Q phải chịu trách nhiệm hình sự về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, sử dụng chất ma túy gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, an ninh tại địa phương. Các bị cáo biết rõ hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là trái pháp luật hình sự nhưng vẫn cố ý thực hiện nhằm thỏa mãn nhu cầu của bản thân do đều là đối tượng nghiện ma túy.

2.2. Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS:

Các bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đều được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Ngoài ra, bị cáo Linh có ông ngoại, bà nội là người có công với cách mạng được tặng thưởng Huân chương kháng chiến; bị cáo Ánh có bà nội là người có công với cách mạng được tặng Huy chương kháng chiến; bị cáo Đại có bà ngoại được tặng kỷ niệm chương thanh niên xung phong; bị cáo Quang đầu thú nên các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

2.3. Về hình phạt:

Các bị cáo phạm tội rất nghiêm trọng, đều là đối tượng nghiện ma túy nên cần xử phạt thật nghiêm khắc, cách ly ra khỏi xã hội một thời gian mới đảm bảo cải tạo đối với các bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung nhưng khi quyết định hình phạt cần xem xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS và vai trò các bị cáo trong đồng phạm để cá thể hóa hình phạt.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 255 Bộ luật hình sự thì bị cáo còn bị phạt tiền từ 50.000.000đ đến 500.000.000đ hoặc bị tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Quá trình điều tra xác định các bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản, thu nhập có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phù hợp.

2.4. Về đồng phạm và cá thể hóa hình phạt:

Đối với Linh là người khởi xướng, rủ rê Đại và Quang, cung cấp ma túy nên phải chịu hình phạt cao nhất. Đối với Quang có vai trò chuẩn bị các công cụ phục vụ cho việc tổ chức sử dụng ma túy và đi đón Nhật cùng với Đại; Ánh được Đại rủ rê sử dụng ma túy, cho mượn nơi ở của mình để tổ chức sử dụng ma túy, hai bị cáo đều có 02 tình tiết giảm nhẹ TNHS nên chịu hình phạt như nhau và xét thấy cho các bị cáo chịu hình phạt đầu khung 07 năm tù là phù hợp.

Đối với bị cáo Đại, có vai trò rủ Ánh tìm địa điểm để sử dụng ma túy, rủ Nhật đến phòng trọ của Ánh, sử dụng căn cước công dân để mại Ketamine nên vai trò như Ánh và Quang. Trường hợp này đáng lẽ Đại phải chịu mức hình phạt như Quang và Ánh là 07 năm tù nhưng do tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 17 tuổi 08 tháng 26 ngày tuổi nên cần áp dụng các quy định khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015 về xử lý hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội để quyết định hình phạt với Đại là thực hiện nguyên tắc có lợi cho người phạm tội.

2.5. Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp:

Đối với 01 bì niêm phong số 1560/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ hoàn trả, bên trong có chứa 0,049 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng là ma túy Ketamine là vật nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động Iphone màu xanh, số Imei 352048888494138 của Nguyễn Văn Q; 01 điện thoại di động Iphone màu trắng, có số Imei 352912112051313 của Vũ Văn Đ; 01 điện thoại di động Iphone màu vàng, có số Imei 357291097483493 của Nguyễn Hồng A; 01 điện thoại di động OPPO màu xanh có số Imei 862211062654918 của Nguyễn Ngọc L; 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng và 01 loa mini màu đen hình tròn, có tay xách, có chữ “harman/kardon” của Quang: Đây là các công cụ, phương tiện sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với 01 đĩa sứ hình tròn, màu trắng do Đại mang đến để sử dụng ma túy Ketamin; sim số 0977016579, số 0867136605, số 0389365376, số 0968061776 và 0372309642; 02 túi nilon màu trắng có mép dán là túi đựng thuốc lắc và ma túy Ketamine của Linh là vật không có giá trị sử dụng, không sử dụng, các bị cáo không có yêu cầu nhận lại nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 căn cước công dân mang tên Vũ Văn Đ; 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Ngọc L là giấy tờ nhân thân, cần trả lại cho các bị cáo là phù hợp. Tại phiên tòa Đại đề nghị trả lại cho mẹ đẻ và Linh đề nghị trả lại cho bố đẻ nhận thay, những người này đều đồng ý nên cần chấp nhận.

2.6. Về các vấn đề khác:

Đối với Công ty TNHH phát triển Hùng Vương và ông Nguyễn Kim Tuyến cho Ánh thuê phòng trọ, việc Ánh dùng phòng trọ cho và cùng mọi người sử dụng trái phép chất ma túy Công ty và ông Tuyến không biết nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với người đàn ông tên Thuỷ đã bán ma túy cho Linh ngày 09/12/2023, ngoài lời khai của Linh không có tài liệu nào khác để chứng minh, Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý là phù hợp.

Đối với Hoàng Thị Ánh Nhật là người cùng sử dụng trái phép chất ma túy, bản thân Nhật khi sử dụng ma túy với các bị cáo trên thì chưa đủ 14 tuổi nên Nhật không

phải chịu trách nhiệm hình sự và xử lý hành chính nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy ngày 09/12/2023 của Linh, Đại, Quang, Ánh: Công an thành phố Việt Trì đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

Xét đề nghị của Kiểm sát viên về các căn cứ pháp luật, đề xuất về hình phạt, xử lý vật chứng và án phí là phù hợp.

[3]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17, 58 đối với các bị cáo Nguyễn Ngọc L, Nguyễn Hồng A và Nguyễn Văn Q. Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17, 58, Điều 90, 91, 101 đối với bị cáo Vũ Văn Đ.

Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136, 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, xử:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Ngọc L, Vũ Văn Đ, Nguyễn Hồng A và Nguyễn Văn Q về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc L 07 (Bảy) năm 04 (bốn) tháng tù.

Xử phạt Nguyễn Hồng A, Nguyễn Văn Q mỗi bị cáo 07 (Bảy) năm tù.

Xử phạt bị cáo Vũ Văn Đ 05 (Năm) năm 03 (Ba) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù đối với Linh, Ánh, Đại tính từ ngày các bị cáo bị tạm giữ 12/12/2023. Thời hạn chấp hành hình phạt tù đối với Quang tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ 13/12/2023.

Hình phạt bổ sung: không áp dụng đối với tất cả các bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 bì niêm phong số 1560/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ, bên trong có chứa 0,049 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng; 01 đĩa sứ hình tròn, màu trắng của Đại; các sim số 0977016579, số 0867136605, số 0389365376, số 0968061776 và 0372309642; 02 túi nilon màu trắng có mép dán.

- Tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động Iphone màu xanh, số Imei 352048888494138 của Nguyễn Văn Q; 01 điện thoại di động Iphone

màu trắng, có số Imei 352912112051313 của Vũ Văn Đ; 01 điện thoại di động Iphone màu vàng, có số Imei 357291097483493 của Nguyễn Hồng A; 01 điện thoại di động OPPO màu xanh có số Imei 862211062654918 của Nguyễn Ngọc L; 01 tờ tiền polymer mệnh giá 20.000 đồng (được cuộn thành ống hình trụ tròn) và 01 loa mini màu đen hình tròn, có tay xách, có chữ “harman/kardon” của Quang.

- Trả lại 01 căn cước công dân mang tên Vũ Văn Đ cho mẹ để bị cáo nhận thay là bà Nguyễn Thị Lâm, sinh năm 1980; trú tại: tổ 26, khu Cao Đại, phường Minh Phương, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Trả lại 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Ngọc L cho bố để bị cáo nhận thay là ông Nguyễn Ngọc Tâm, sinh năm 1972; trú tại: Khu 6, xã Phượng Lâu, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Các vật chứng trên đang lưu giữ tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo Nguyễn Ngọc L, Vũ Văn Đ, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Hồng A mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, các bị cáo, người đại diện hợp pháp, người bào chữa của bị cáo Đại có mặt có quyền kháng cáo để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ;
- Công an thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ;
- THA HS, DS thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ;
- Các Bị cáo;
- UBND xã Phượng Lâu, Việt Trì, Phú Thọ;
- UBND phường Minh Phương, Vân Cờ, Vân Phú;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phùng Thị Thu Hường

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, bị cáo có mặt có quyền kháng cáo để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phùng Thị Thu Hường

Nơi nhận:

- VKSND huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ;
- Công an huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ;
- THA HS, DS huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- UBND xã Gia Thanh, Phù Ninh, Phú Thọ;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phùng Thị Thu Hương

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Minh Hải phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phùng Thị Thu Hương